

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Đức Cơ năm 2023**

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

Thực hiện Chương trình số 921/UBND-CTHĐ ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 165/KH-BCĐ ngày 20/9/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Đức Cơ về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Đức Cơ năm 2022.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được: Với mục đích nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn huyện về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. UBND huyện Đức Cơ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong các cuộc họp, trên hệ thống truyền thanh huyện và cấp xã, Cổng/Trang thông tin điện tử, Zalo Oa và treo băng rôn tuyên truyền trên dọc tuyến đường chính tại thị trấn Chư Ty...

b) Tồn tại, hạn chế: Năm đầu tiên triển khai thực hiện nên việc chuẩn bị các nội dung cho ngày chuyển đổi số quốc gia chưa có nhiều hình thức tuyên truyền phong phú, sinh động đến người dân.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp Chuyển đổi số Quốc gia - Viet

Solutions” năm 2022: Tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống truyền thanh huyện và cấp xã; Cổng/Trang thông tin điện tử huyện, xã...

1.3. *Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo*

a) Kết quả đạt được: Hiện nay trên địa bàn huyện đã thiết lập 11 trang Zalo Oa (Zalo UBND huyện và trang Zalo Oa của 10 xã, thị trấn) đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên đại bàn.

b) Tồn tại, hạn chế: Cán bộ, công chức chủ yếu là kiêm nhiệm, tỷ lệ người quan tâm trang Zalo Oa còn thấp; Tin bài đăng trên trang Zalo Oa gửi đến người dân còn bị giới hạn (gửi thường bị thất bại).

2. *Thế chế số*

2.1. *Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số*

a) Kết quả đạt được: Ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

2.2. *Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022*

a) Kết quả đạt được: Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 165/KH-BCĐ ngày 20/9/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Đức Cơ về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Đức Cơ năm 2022; trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp xã đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; bên cạnh đó, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đã xây dựng lịch kiểm tra mức độ chính quyền điện tử cấp xã để làm căn cứ chấm điểm, xếp loại theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Tồn tại, hạn chế: Không.

3. *Hạ tầng số*

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức phục vụ hoạt động chuyên môn: Chiếm 100% (trong đó 100% CBCC, viên chức cấp huyện có máy tính), 100% UBND các xã, thị trấn có máy Scan, Photocopy.

- 100% các cơ quan, đơn vị được kết nối mạng Internet.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể như đầu tư hệ thống tường lửa SOPHOS cho 02 máy chủ đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, hệ thống tường lửa, trang bị phần mềm diệt virus như: BKAV, KAPERSKY cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức của các phòng ban chuyên môn thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Các máy chủ được trang bị các thiết bị tường lửa, phần mềm diệt virus, mã độc để bảo vệ máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối, có cơ chế tự động cập nhật phiên bản hoặc dấu hiệu nhận dạng mã độc; tăng cường sử dụng chữ ký số trong trao đổi

văn bản điện tử với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, huyện, xã; thực hiện ký số tất cả các văn bản trao đổi trên môi trường mạng (Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống dịch vụ công trực tuyến...). Thiết lập cấu hình an toàn thông tin phù hợp với quy định, tuyệt đối không sử dụng cấu hình mặc định của thiết bị. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tăng cường sử dụng các thiết bị, phần mềm (tường lửa) phòng chống tấn công trái phép, phần mềm diệt virus, mã độc, sao lưu dữ liệu trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Có 10/10 xã, thị trấn có phòng họp trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Cơ sở hạ tầng còn thiếu, xuống cấp.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống dung chung của huyện.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế: Việc số hóa hồ sơ thủ tục hành chính còn gặp nhiều khó khăn do trang thiết bị máy móc còn thiếu, số lượng hồ sơ giải quyết nhiều (lĩnh vực Tư pháp, lĩnh vực đất đai).

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được: Tham gia vào nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh để khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của huyện hình thành trong quá trình chuyển đổi số giúp công dân, tổ chức quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và chỉ cung cấp thông tin một lần cho các cơ quan nhà nước.

- **Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>)**

+ Số lượng phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 28 (12 phòng chuyên môn, 6 đơn vị sự nghiệp và 10 UBND cấp xã)

+ Tỷ lệ phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ: 100%

+ Tỷ lệ công chức, viên chức (CCVC) được cấp tài khoản thư điện tử công vụ: 100%.

+ Tỷ lệ CCVC dùng thư điện tử công vụ trong công việc chuyên môn: 100%.

- **Xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử của đơn vị**

+ Giấy phép hoạt động Cổng/trang thông tin điện tử: {Ghi số hiệu, ngày cấp, nơi cấp} **Số giấy phép: 01/GP-TTĐT ngày 23/5/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai.**

+ Các mục thông tin tối thiểu của Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương có đáp ứng yêu cầu theo khoản 2 Điều 28 Luật Công nghệ thông tin, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và Bộ tiêu chí đánh giá và xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử cấp huyện.

* Cổng thông tin điện tử huyện: Đã xây dựng và đăng tải các thông tin liên quan như: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, công khai ngân

sách, Báo cáo kinh tế xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, phổ biến pháp luật, xây dựng cơ bản, đấu thầu, đấu giá đất, tiếp cận thông tin, phản ánh kiến nghị, hỏi đáp, lấy ý kiến việc thực hiện các văn bản Quy phạm pháp luật... đảm bảo theo yêu cầu.

* Trang thông tin điện tử xã, thị trấn: Chưa đầy đủ. Các thông tin liên quan tới chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): các tài liệu quy hoạch, tài liệu pháp lý; doanh nghiệp tham gia góp ý, xây dựng, phản biện về quy định, chính sách; các tài liệu về ngân sách được công bố sau khi phê duyệt; các thông tin liên quan tới bộ chỉ số cải cách hành chính do UBND tỉnh đã ban hành...

- Sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) của tỉnh

+ Việc triển khai chỉ đạo của UBND tỉnh Gia Lai tại: Công văn số 2238/UBND-KGVX ngày 10/10/2019 về việc tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; Công văn số 735/UBND-KGVX ngày 03/4/2020 việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Gia Lai; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan thuộc hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Ủy ban nhân huyện đã ban hành: Công văn số 1976/UBND-VX ngày 21/10/2019 về việc cử lãnh đạo, công chức, viên chức, văn thư tham gia tập huấn, cài đặt, sử dụng chữ ký số điện tử trên QLVBĐH theo đó đã tổ chức hướng dẫn, quán triệt các cơ quan đơn vị triển khai ký số Văn bản; Công văn số 637/UBND-VX ngày 07/4/2020 về việc tăng cường quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước theo đó tiếp tục chỉ đạo các cơ quan đơn vị tăng cường sử dụng chứng thư số và Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Đức Cơ.

+ Tỷ lệ % cán bộ, công chức sử dụng phần mềm QLVBĐH phục vụ giải quyết hồ sơ, công việc đạt 100%

+ Lãnh đạo sở, ngành; lãnh đạo UBND huyện có trực tiếp phê duyệt, xử lý văn bản điện tử (đến và đi). Có xử lý văn bản điện tử và thực hiện ký số phê duyệt.

+ Việc triển khai mở rộng, sử dụng hệ thống đến UBND cấp xã (đối với cấp huyện): 10/10 xã, thị trấn đã triển khai sử dụng hệ thống QLVBĐH.

+ Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi giữa đơn vị, địa phương với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; Tỷ lệ sử dụng phần mềm QLVBĐH của UBND cấp xã để trao đổi văn bản điện tử (đối với cấp huyện). 10/10 xã thị trấn đã sử dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Hệ thống Quản lý văn bản điều hành thường xuyên bị lỗi liên thông.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

UBND huyện đã quan tâm bố trí công chức chuyên trách Công nghệ thông tin có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu với công tác quản lý và hoạt động của hệ thống thông tin đã được đầu tư như là: Hệ thống QLVBĐH, hội nghị

truyền hình trực tuyến, hệ thống Một cửa điện tử. Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện bố trí 02 công chức có trình độ đại học chuyên ngành công nghệ thông tin, điện tử viễn thông. Đối với cán bộ, công chức tại các phòng, ban huyện; UBND các xã, thị trấn đều sử dụng thành thạo máy vi tính.

b) Tồn tại, hạn chế: Đối với các xã, thị trấn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin do không có chức danh công nghệ thông tin theo quy định đối với UBND cấp xã.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian qua được quan tâm, chú trọng, cụ thể: Triển khai Chứng thư số tới các cơ quan Nhà nước, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận văn bản điện tử và chứng thực điện tử. Hệ thống thông tin tại một số cơ quan, đơn vị được trang bị các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin như: Hệ thống tường lửa SOPHOS cho 02 máy chủ đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân huyện, trang bị phần mềm diệt virus như: BKA, KAPERSKY,... cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức của các phòng ban chuyên môn thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Tham gia lớp đào tạo, tập huấn về an toàn bảo mật thông tin cho người dùng do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức.

b) Tồn tại, hạn chế: Một số máy tính cá nhân của các cơ quan, đơn vị huyện, các xã, thị trấn chưa cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền

8. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được:

- 100% các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn được kết nối mạng Internet.

- Hiện nay trên địa bàn huyện đã thiết lập 11 trang Zalo OA (Zalo UBND huyện và trang Zalo OA của 10 xã, thị trấn) đã và đang đi vào hoạt động, kịp thời cung cấp các thông tin cần thiết đến người dân trên đại bàn.

- Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVBĐH) của huyện và cấp xã: 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và cấp xã đã xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng; sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong hoạt động của các cơ quan; tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên hệ thống QLVBĐH đảm bảo yêu cầu theo quy định:

- Việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (địa chỉ: <http://mail.gialai.gov.vn>) được thực hiện theo quy định và tài khoản thư điện tử công vụ đã cấp 100 % tài khoản thư điện tử đến các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện

- Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện, cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Bưu điện huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền người dân, doanh nghiệp

trong việc thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) và cổng Dịch vụ công của tỉnh Gia Lai (<http://dichvucong.gialai.gov.vn>) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện Dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai (Phòng họp trực tuyến huyện và 10 xã, thị trấn; phần mềm giao việc) giúp tiết kiệm văn phòng phẩm, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- b) Tồn tại, hạn chế: Không.

9. Kinh tế số

- Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở Y tế, doanh nghiệp, cửa hàng...

- Tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tham gia cung cấp dịch vụ số cho người dân, xã hội, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số, kinh tế số.

- Khuyến khích cơ sở, doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử, chương trình xúc tiến thương mại điện tử; tạo sự kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới

10. Xã hội số

- Xử lý các góp ý, phản ánh của người dân liên quan đến các ngành đảm bảo kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Tuyên truyền nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

- Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện. Phổ biến, tuyên truyền các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng cho các tổ chức và cá nhân.

11. Kinh phí thực hiện: Có phục lục kèm theo.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;

- Luật An toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình hành động số 921/CTHD-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khoá XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai phiên bản 2.0.

- Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và đảm bảo an toàn

thông tin tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030.

- Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Quyết định số 954/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai năm 2022.

- Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Kế hoạch số 2200/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chuyển đổi IPv6 trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 665/KH-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về Tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Kế hoạch số 555/KH-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh Gia Lai triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia”.

- Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai “Đề án phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”.

- Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Gia Lai về triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về Ngày Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch 2141/KH-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

- Công văn số 1241/UBND-KGVX ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 23/6/2022 về triển khai thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Huyện ủy Đức Cơ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ 90% TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

+ Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND huyện, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của huyện. Hoàn thiện trang thông tin điện tử của huyện với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của huyện được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

+100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm một cửa điện tử và 99% hồ sơ được xử lý đúng hạn.

+ 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành đạt hiệu quả.

+100% Văn bản đi, đến được ký số trên môi trường mạng đúng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

+ 100% cuộc họp trực tuyến từ huyện đến xã được thông suốt.

- Bảo đảm an toàn thông tin

+ 100% người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm an toàn thông tin.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn, an ninh thông tin như trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính, đặc biệt là các máy tính có nối mạng internet, các thiết bị tường lửa (Firewall) để ngăn chặn tin tặc (hacker) tấn công vào hệ thống mạng máy chủ.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

+ 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

+ Tích cực, chủ động và có các giải pháp cho các sự cố về an ninh mạng.

+ Phối hợp tích cực với đội ứng cứu sự cố về an ninh mạng của tỉnh trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

+ Tham gia các lớp diễn tập, ứng cứu sự cố mất an toàn thông tin.

+ Tổ chức triển khai và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số: Hướng ứng Chương trình hướng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh Gia Lai năm 2023; Chương trình hướng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số trên các phương tiện đại chúng (Zalo Oa, FB...), hệ thống truyền thanh huyện, xã, Công/Trang thông tin điện tử, xe thông tin lưu động, băng rôn tuyên truyền...

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số: Các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để tham mưu UBND cấp huyện tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo: Tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia quan tâm các kênh truyền thông Zalo chuyển đổi số quốc gia, của tỉnh, của đơn vị, địa phương để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để người dân trên địa bàn biết, quan tâm. Sử dụng hiệu quả các tài khoản ZALO OA được cấp để thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương và hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Thể chế số: Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý về ứng dụng CNTT, xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số

- Tỷ lệ máy tính trên cán bộ, công chức cấp huyện đạt 100%, cấp xã 100% để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc huyện sử dụng chứng thư số, lãnh đạo sử dụng chữ ký số.

- Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Một cửa điện tử đảm bảo hoạt động thông suốt.

- Tiếp tục nâng cấp đồng bộ máy tính, mạng LAN, Internet và thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo triển khai các ứng dụng CNTT để xây dựng phát triển Chính quyền số tại huyện.

4. Dữ liệu số

- Số hóa, cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin của huyện.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm cung cấp dữ liệu số cho các dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan nhà nước, cung cấp các bộ dữ liệu mở có chất lượng và giá trị khai thác cao, mở dữ liệu theo quy định của pháp luật để phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số: Tiếp tục phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống nền tảng, dùng chung cho tỉnh; tích hợp các hệ thống ứng dụng, dịch vụ vào CSDL dùng chung của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các nền tảng dùng chung của quốc gia.

6. Nhân lực số

- Nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức nhằm sử dụng tốt các hệ thống phần mềm được tỉnh triển khai và đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của công việc.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông triển khai bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục duy trì việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống Thư điện tử công vụ.

- Tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành. Tăng cường sử dụng, trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số trong gửi, nhận văn bản điện tử.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục TTHC thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4. Tăng cường các biện pháp truyền thông, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của huyện và xã.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND huyện, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình kinh tế - xã hội của huyện. Thường xuyên nâng cấp, cập nhật Cổng thông tin điện tử của huyện với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của huyện được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cung cấp các thông tin phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng.

- Kênh truyền thông trên nền tảng Zalo được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác để người dân trên địa bàn biết, quan tâm.

- 100% cơ quan, đơn vị từ cấp huyện đến cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

9. Kinh tế số: Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.

10. Xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi xã hội số, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, xây dựng nền tảng cung cấp các ứng dụng cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao kiến thức kỹ năng về công nghệ số, chuyển đổi số cho người dân và doanh nghiệp để hình thành công dân số trong quá trình chuyển đổi số.

- Tham gia xây dựng hình ảnh, văn hóa, con người huyện thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh huyện, xã; Cổng/Trang thông tin điện tử, Trang mạng xã hội, xe lưu động, Zalo Oa... nhằm nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân những lợi ích trong xây dựng Chính quyền số và an toàn thông tin.

- Triển khai tuyên truyền các nội dung khuyến khích hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Chuyển giao Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện và cấp xã sang Bưu điện để thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp giới thiệu cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào phát triển Chính quyền số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ Cán bộ, công chức chuyên trách về CNTT.

- Tăng cường huy động vốn từ doanh nghiệp, các nhà tài trợ trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ trong lĩnh vực CNTT.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện tham gia các hoạt động phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế trong phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia

các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số ...).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đào tạo nguồn nhân lực CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện (có phụ lục: Kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT năm 2023 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện: Tham mưu UBND huyện trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 đạt hiệu quả.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Theo dõi, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện về hệ thống thông tin của huyện; phụ trách theo dõi Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, nội dung của Cổng thông tin điện tử; cập nhật danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện nhằm cung cấp thông tin cho người dân biết và tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số cung cấp.

- Tham mưu về kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin huyện đối với hệ thống thông tin của huyện.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện theo kế hoạch này; tham gia các ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trong các dự án, nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá việc triển khai; tổng hợp thông tin, số liệu và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của tỉnh và yêu cầu thực tế của huyện.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản hướng dẫn của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về chuyển đổi số; bổ sung các nội dung về quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện

- Cập nhật cơ chế khuyến khích, kêu gọi doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND – UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

5. Phòng Nội vụ huyện: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức; triển khai công tác đào tạo, bồi

dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại các cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng môn Tin học trong nhà trường và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

7. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện về nội dung của Chuyển đổi số trên hệ thống thông tin cơ sở, trong đó chú trọng các dịch vụ hành chính công được triển khai trên Cổng Thông tin điện tử huyện. Tham gia cung cấp tin bài về hoạt động chuyển đổi số tại địa phương để đăng trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

8. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai thực hiện theo danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn tại cơ quan, đơn vị; tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước; thực hiện ký số điện tử trên văn bản đi và đến theo quy định; sử dụng tài khoản thư điện tử công vụ và thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Trên cơ sở nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin) **trước ngày 15/12/2022**; trong đó, bố trí kinh phí cho hoạt động của Ban biên tập trang thông tin điện tử thành phần cấp xã để cung cấp thông tin đảm bảo theo quy định hiện hành; đầu tư kinh phí mua sắm các trang thiết bị CNTT; bảo trì, bảo dưỡng phần mềm diệt vi rút và tập huấn nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức cấp xã;

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: Có phụ lục kèm theo.

Trên đây là Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023 huyện Đức Cơ./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin & TT;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các Phòng, Ban đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Siu Luynh

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện Đức Cơ)

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Hoàn thành	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
I	Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động						
1	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	%	90	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn			
2	Hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống “Một cửa điện tử” của huyện và “Một cửa điện tử” cấp xã.	%	100	Văn phòng HĐND-UBND huyện		Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
3	Tối thiểu 20% thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay	%	20	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Nội vụ huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
4	Thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến so với tổng số hồ sơ phát sinh (bao gồm trực tuyến và trực tiếp) của các TTHC đã được triển khai dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị	%	60			Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
5	Văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	%	100	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
6	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng <i>(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)</i>	%	> 95	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Hoàn thành	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng <i>(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)</i>	%	> 90	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
8	Công tác báo cáo về kinh tế - xã hội của cơ quan nhà nước được thực hiện hoàn toàn trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, quốc gia		Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND huyện		Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
9	Hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định <i>(trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước)</i>	%	100	Phòng Nội vụ		Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
10	Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% Ủy ban nhân dân cấp xã; triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình đến 100% cấp huyện và cấp xã		Thường xuyên	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
11	Khuyến khích thực hiện các đề tài nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.			Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ		
12	Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện			Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện, Phòng Nội vụ		
13	Phối hợp tích hợp, hợp nhất Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử thành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp ở mức độ 3, mức độ 4			Văn phòng HĐND-UBND huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn;	

Số TT	Nội dung mục tiêu	Đơn vị tính	Hoàn thành	Đơn vị chủ trì đơn đốc	Đơn vị phối hợp đơn đốc	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
14	Phát triển các nền tảng số trong ngành Y tế			Văn phòng HĐND-UBND huyện		Trung tâm Y tế trên địa bàn huyện	
15	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới.			Phòng Giáo dục và Đào tạo			
16	Triển khai, phát triển các hệ thống camera giám sát giao thông, trật tự an toàn xã hội			Công an huyện			
II	Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế						
1	Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng.					Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn	
2	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số			Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng NN&PTNT	Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn		
III	Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số						
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% xã, thị trấn	%	100	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND các xã, thị trấn	Doanh nghiệp Viễn thông	

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHÍNH QUYỀN SỐ
VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN CỦA HUYỆN ĐỨC CƠ NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện Đức Cơ)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả / Hiện trạng
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật		601,586			
1	Mua sắm máy tính phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	329,586	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
2	Thuê đường truyền internet	Sử dụng đường truyền internet để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để giải quyết công việc, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường mạng	201,519.636	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
II	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ		136			
1	Chỉ cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện	Đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định hiện hành	126	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
2	Chỉ cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số	Đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	10	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả

III	Bảo đảm an toàn thông tin		636,72			
1	Mua phần mềm diệt virus có bản quyền	Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để đảm bảo an toàn thông tin khi sử dụng máy tính trên môi trường mạng	34,240	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
2	Trang bị tường lửa ASTARO 220 có bản quyền Sophos UTM	Trang bị các thiết bị tường lửa cho các máy chủ của hệ thống thông tin huyện	36	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
3	Dịch vụ bảo trì thiết bị máy tính, Hệ thống quản lý văn bản điều hành và Một cửa điện tử huyện, cấp xã	Đảm bảo hoạt động các thiết bị máy tính, hệ thống Quản lý văn bản điều hành và Một cửa điện tử huyện, xã; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	556,480	Ngân sách huyện	Năm 2022	Hiệu quả
	Tổng cộng		1.374.306			

Bảng chữ: Một tỷ, ba trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn đồng.

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHÍNH QUYỀN SỐ
VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN CỦA HUYỆN ĐỨC CƠ NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /11/2022 của UBND huyện Đức Cơ)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu đầu tư	Đơn vị chủ trì	Phân loại nhiệm vụ (nhiệm vụ/dự án mới hay chuyển tiếp)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Kinh phí thực hiện năm 2022 (Triệu đồng)
I	Phát triển hạ tầng kỹ thuật					170	170
1	Mua sắm máy tính phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Trang bị máy tính cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	50	50
2	Thuê đường truyền internet	Sử dụng đường truyền internet để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để giải quyết công việc, sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường mạng	Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	120	120
II	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ					127	127
1	Chỉ cho Ban biên tập Cổng thông tin điện tử huyện	Đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định hiện hành	Văn phòng HĐND – UBND huyện	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	126	126
2	Chỉ cho Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	Đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	10	10

III	Tuyên truyền, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực					10	10
1	Tập huấn cho công chức cấp huyện, cấp xã về sử dụng Hệ thống quản lý văn bản điều hành và giao việc; hệ thống một cửa điện tử cấp huyện; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thư điện tử công vụ và trang thông tin điện tử	Đảm bảo cho công chức cấp huyện thực hiện xử lý công việc trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành và giao việc; hệ thống một cửa điện tử cấp huyện	Văn phòng HĐND – UBND huyện	Nhiệm vụ	Năm 2023	10	10
IV	Bảo đảm an toàn thông tin					250	250
1	Mua phần mềm diệt virus có bản quyền	Trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để đảm bảo an toàn thông tin khi sử dụng máy tính trên môi trường mạng	Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	50	50
3	Dịch vụ bảo trì thiết bị máy tính, Hệ thống quản lý văn bản điều hành và Một cửa điện tử huyện, cấp xã	Đảm bảo hoạt động các thiết bị máy tính, hệ thống Quản lý văn bản điều hành và Một cửa điện tử huyện, xã; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn	Nhiệm vụ hàng năm	Năm 2023	200	200
	Tổng cộng					557	557

Bảng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng.